

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **159** /2022/DS-ST

Ngày: 19 - 9 - 2022

*“ V/v tranh chấp hợp đồng thẻ
tín dụng ”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hiếu

2. Ông Mai Văn Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dự - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2022/TLST- DS ngày 25 tháng 5 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2022/QĐXX-ST ngày 26 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S(Sacombank)

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Thạch D- Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S

Bà Nguyễn Đức Thạch Dủy quyền cho ông: Nguyễn Thế C- Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh S (Theo Văn ủy quyền số 3161/2021/QĐ-PL ngày 27 tháng 12 năm 2021.

Ông Nguyễn Thế Củy quyền cho ông Trương Đình V- Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ - Ngân hàng TMCP S- Chi nhánh S

(Theo Văn bản ủy quyền số 591/2021/GUQ- CNSH ngày 31 tháng 12 năm 2021)

Địa chỉ liên hệ: Số 240 Ng, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Văn Tiến S, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Số 10 C, tổ 66, phường H, quận C, TP. Đà Nẵng.

Địa chỉ hiện tại: 262 Th, phường H, quận C, TP. Đà Nẵng.

(Ông V có mặt, ông S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Ngân hàng TMCP S và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trương Đình V trình bày:

Vào ngày 02 tháng 7 năm 2020 Ngân hàng TMCP S (Sacombank) và Ông Văn Tiến S đã ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Sacombank - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng).

Căn cứ vào thu nhập của ông S, Sacombank đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông S đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 206.957.000 đồng, lãi suất trong hạn 2,6%/tháng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ cho đến nay ông S đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 155.388.871 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông S vẫn không có thiện chí trả nợ. Ngày 22 tháng 9 năm 2021 ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 23 tháng 9 năm 2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 24 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 22 tháng 8 năm 2022 ông S còn nợ Ngân hàng tổng cộng số tiền: 116.025.352 đồng. Trong đó nợ gốc 80.898.906 đồng và lãi quá hạn 35.126.446 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông S có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông S vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng. Vì vậy ông S đã vi phạm các điều khoản đã quy định tại hợp đồng đã ký kết.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông S phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh tạm tính đến 19 tháng 9 năm 2022 tổng cộng số tiền: 118.970.084 đồng. Trong đó nợ gốc 80.898.906 đồng và lãi quá hạn là 38.071.178 đồng và lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2022 theo mức lãi suất hai bên đã ký tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 02 tháng 7 năm 2020 cho đến khi ông S thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

** Đối với bị đơn Ông Văn Tiến S: Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thời hạn tố tụng tại Tòa án bằng biện pháp đăng thông tin thông báo lên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay vẫn chưa nhận được phản hồi từ Ông Văn Tiến S.*

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán, các đương sự là nguyên đơn đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của BLTTDS.

Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định tại các điều 72,73 BLTTDS.

- *Về quan điểm giải quyết*: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đối với Ông Văn Tiến S về việc “Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng”

Buộc ông Ông Văn Tiến S phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền 118.970.084 đồng. Trong đó nợ gốc 80.898.906 đồng và lãi quá hạn là 38.071.178 đồng và lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2022 theo mức lãi suất hai bên đã ký tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 02 tháng 7 năm 2020 cho đến khi ông S thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Qua xác minh tại công an phường Hòa Xuân ngày 25 tháng 8 năm 2022 xác nhận Ông Văn Tiến S, sinh năm: 1991 trước đây có thường trú tại địa chỉ số 262 Thanh Hóa, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (theo hình thức tạm trú, ở trọ). Tuy nhiên, Ông Văn Tiến S đã đi khỏi địa phương và không thông báo đã chuyển đến đâu. Do vậy, Tòa án đã tiến hành đăng thông tin tìm kiếm ông S trên các phương tiện thông tin đại chúng, cụ thể là Tòa án đã tiến hành đăng 03 số Báo Nhân dân liên tiếp vào các ngày 15,16,17 tháng 8 năm 2022, đồng thời đăng trên kênh Truyền hình VTV8 03 lần vào các ngày 13, 14, 15 tháng 8 năm 2022. Đây là phiên tòa được mở lần thứ hai hợp lệ theo thông báo đăng tin nêu trên nhưng Ông Văn Tiến S vẫn vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng Ông Văn Tiến S.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 5 năm 2022 nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền theo Giấy đề nghị kèm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng ngày 02 tháng 7 năm 2020.

Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng

[1.3] Về thẩm quyền: Bị đơn có địa chỉ cuối cùng tại : 262 Th, phường H, quận C, TP. Đà Nẵng. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng

TMCP Syêu cầu Ông Văn Tiến S phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 19 tháng 9 năm 2022 tổng cộng số tiền: 118.970.084 đồng. Trong đó nợ gốc 80.898.906 đồng và lãi quá hạn 38.071.178 đồng và lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2022 theo mức lãi suất hai bên đã ký tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 02 tháng 7 năm 2020 cho đến khi ông S thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Svà Ông Văn Tiến S có hình thức và nội dung phù hợp với các điều 401,402,405 của bộ luật dân sự năm 2015 nên có hiệu lực đối với các bên tham gia giao dịch.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ cho đến nay ông S đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 155.388.871 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã quy định tại Điều 18 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 23/9/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 24 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông S trả số tiền nêu trên là có căn cứ phù hợp với các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử xét thấy: Để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho Ngân hàng trong việc thu hồi nợ. Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông S phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tính đến ngày 19 tháng 9 năm 2022 tổng cộng số tiền: 118.970.084 đồng. Trong đó nợ gốc 80.898.906 đồng và lãi quá hạn là 38.071.178 đồng và lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2022 theo mức lãi suất hai bên đã ký tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 02 tháng 7 năm 2020 cho đến khi ông S thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

[4] Về án phí DSST: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn Ông Văn Tiến S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu số 0001901 ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

[5] Về lệ phí đăng tin Ngân hàng TMCP S tự nguyện chịu, đã nộp và đã chi xong.

[6] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên HĐXX chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đối với Ông Văn Tiến S về việc “Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng”.

Xử:

1. Buộc Ông Văn Tiến S phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền là **118.970.084 đồng** (*Một trăm mười tám triệu chín trăm bảy mươi ngàn không trăm tám mươi bốn đồng*). Trong đó nợ gốc 80.898.906 đồng và lãi quá hạn 38.071.178 đồng (lãi tính đến ngày 19/9/2022)

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/9/2022) Ông Văn Tiến S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng thẻ tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Văn Tiến S có nghĩa vụ nộp là 5.904.854 đồng (*Năm triệu chín trăm lẻ bốn ngàn tám trăm năm mươi bốn đồng*)

4. Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền 2.624.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0001901 ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

5. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Thị Hai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

